

VẤN ĐỀ XUNG ĐỘT MÔI TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY^(*)

TRẦN PHÚC THĂNG ^(**)

LÊ THỊ THANH HÀ ^(***)

Trong những năm gần đây, vấn đề xung đột môi trường đang nổi lên như một hiện tượng bức bách của đời sống xã hội. Tại Việt Nam, chất lượng môi trường đang có những biến đổi theo chiều hướng bất lợi đối với cuộc sống của con người, bên cạnh những vấn nạn ô nhiễm môi trường, suy giảm tầng ôzôn, cạn kiệt các nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học... là sự xuất hiện ngày càng nhiều xung đột về môi trường, thậm chí nó đang là nguyên nhân gây mất ổn định chính trị - xã hội. Bài viết này nghiên cứu, tìm hiểu những biểu hiện, nguyên nhân của xung đột môi trường ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hữu hiệu nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết ảnh hưởng của xung đột môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Xung đột môi trường là khái niệm còn khá mới mẻ ở nước ta, mặc dù trên thực tế, điều này đã tồn tại từ khá lâu. Có thể hiểu, *xung đột môi trường là sự xung đột về lợi ích giữa các nhóm xã hội trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường*. Do vậy, xung đột môi trường là một dạng xung đột xã hội liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Bất kỳ một xung đột môi trường nào cũng xuất phát từ vấn đề lợi ích, quyền lợi và xuất hiện các đương sự đối lập. Bản chất của xung đột môi trường là sự tìm kiếm lợi thế và sự giành giật các lợi thế trong việc sử dụng các nguồn lực môi trường tự nhiên.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, khi xã hội càng phát triển, nhận thức của cộng đồng càng cao thì các vụ xung đột môi trường càng nhiều. Theo

Viện Nghiên cứu Chiến lược chính sách công nghiệp (IPSI) – Bộ Công thương, số vụ tranh chấp môi trường hiện nay chỉ đứng sau tranh chấp đất đai. Đặc thù của các vụ tranh chấp môi trường tại Việt Nam là xảy ra trên diện rộng, gây thiệt hại lớn cho nhiều người; tuy nhiên, các cơ quan chức năng chưa có ý thức giải quyết triệt để vấn đề môi trường mà mới dừng lại ở xử lý nhằm duy trì ổn định an ninh trật tự. Có thể xem xét các vụ xung đột môi trường trên một số lĩnh vực sau:

Một là, xung đột môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại

(*) Bài viết này được rút ra từ đề tài do Quỹ nghiên cứu cơ bản Nafosted tài trợ.

(**) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(***) Tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

hóa nông nghiệp, nông thôn của nước ta đòi hỏi phải đẩy nhanh, đẩy mạnh việc phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi... Nhưng cũng trong quá trình này, con người đã phải sử dụng nhiều hơn những nguyên liệu từ tự nhiên và thải vào môi trường nhiều chất thải rắn, chất thải độc hại hơn dẫn đến tình trạng môi trường bị ô nhiễm, suy thoái, biến đổi khí hậu và xung đột môi trường. Biểu hiện chủ yếu của xung đột môi trường trong sản xuất nông nghiệp là:

- *Xung đột giữa nhóm các chủ sản xuất sử dụng nhiều phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật với nhóm sử dụng sản phẩm nông nghiệp.* Quá trình sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay còn lạc hậu, trình độ người lao động thấp kém, công nghệ lạc hậu, ruộng đồng manh mún, nằm rải rác trong các làng quê. Trong khi đó, người sản xuất quá đề cao lợi ích và hiệu quả của sản xuất nông nghiệp nên đã lạm dụng việc sử dụng phân bón hoá học, hoá chất bảo vệ thực vật hoặc sử dụng không đúng cách để lại trong đất, nước, không khí một dư lượng lớn phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật do cây trồng hấp thụ không hết. Bên cạnh đó, việc sử dụng hóa chất bừa bãi, những hóa chất đã hết hạn sử dụng, thuốc nhập lậu rẻ tiền trôi nổi và kém chất lượng khiến cho môi trường ngày càng bị ô nhiễm. Xét về mặt môi trường, việc sản xuất này đang tác động tiêu cực đến hệ sinh thái nông nghiệp, làm ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí, gây biến đổi khí hậu và đột biến

gen đối với một số loại cây trồng. Xét về mặt xã hội, cách sản xuất này đã dẫn đến mâu thuẫn giữa các chủ sản xuất sử dụng nhiều với chủ sản xuất sử dụng ít hoặc không sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, mâu thuẫn giữa người sản xuất nông nghiệp với người tiêu thụ sản phẩm. Gần đây đã xuất hiện tình trạng người dân không muốn sử dụng sản phẩm nông nghiệp trong nước, do có nhiều vụ ngộ độc thực phẩm đã xảy ra.

- *Xung đột giữa chủ chăn nuôi với người dân sống quanh vùng.* Để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, nông dân phải chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hướng sản phẩm ra thị trường nên ngành chăn nuôi cũng phát triển. Tuy nhiên, do không có sự quy hoạch ban đầu, nhiều trang trại chăn nuôi, lò mổ, xí nghiệp chế biến thực phẩm nằm trong khu dân cư, quy mô nhỏ lẻ, manh mún, tự phát đang là nhân tố tác động làm tăng ô nhiễm và xung đột môi trường ở nông thôn. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay chỉ có khoảng 40% lượng chất thải trong chăn nuôi được xử lý, còn lại được xả trực tiếp ra môi trường(1).

Hai là, xung đột môi trường trong phát triển làng nghề.

Trong những năm gần đây, mối quan hệ giữa các làng nghề và làng không làm nghề hoặc quan hệ giữa các hộ làm nghề và không làm nghề trong các làng

(1) Nguyễn Song Tùng. *Một số vấn đề môi trường bức xúc trong nông nghiệp và phát triển*, www:/iesd.gov.vn.

nghe đã bắt đầu xuất hiện những rạn nứt bởi nguyên nhân ô nhiễm môi trường. Việc xả chất thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý đã gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, chất lượng không khí bị suy giảm, giảm diện tích đất bị canh tác,... gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và đời sống của người dân. Điều đó cho thấy, việc lợi ích kinh tế vẫn được đặt lên trên yêu cầu bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng đã dẫn tới những mâu thuẫn và xung đột môi trường trong cộng đồng. Các xung đột môi trường điển hình tại các làng nghề bao gồm:

- *Xung đột giữa các nhóm xã hội trong làng nghề.* Đây là loại xung đột phổ biến nhất. Sự hình thành các cơ sở sản xuất làm nghề nằm trong các khu dân cư, đặc thù hơn là tổ chức sản xuất ngay trong nhà mình. Các loại chất thải phát sinh đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ xung quanh, gây ra những xung đột, khiếu kiện. Theo kết quả khảo sát của đề tài *tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở đồng bằng sông Hồng năm 2011* đã cho thấy: Có sự mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư trong cộng đồng làng nghề như thái độ bất bình với người gây ô nhiễm, khiếu kiện lên cấp chính quyền và hơn hết là trừng phạt nhau bằng vũ lực. Thái độ này xảy ra đối với những người không tham gia vào sản xuất(2).

- *Xung đột môi trường giữa các cộng đồng làng nghề và không làm nghề.* Đây là xung đột lợi ích điển hình khi quyền lợi và kinh tế của cộng đồng

không làm nghề bị ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động làng nghề. Chẳng hạn, mâu thuẫn môi trường giữa xã Tân Hòa và xã Tiên Phương. Do hai xã cùng dùng chung một dòng sông, hoạt động của làng nghề Tân Hòa đã gây ra mùi hôi thối nồng nặc và độc tố trong nước thải làm chết cá của những hộ dân sống dọc hai bên bờ sông của người dân ở xã Tiên Phương. Sau khi kiến nghị lên cấp chính quyền không được, kết quả xung đột đã xảy ra. Người dân xã Tiên Phương đã tự ý ngăn sông, không cho nước thải xã Tân Hòa chảy xuống xã mình.

- *Xung đột giữa hoạt động sản xuất và mỹ quan, văn hóa.* Chất thải của các làng nghề ngày càng nhiều và thải bỏ không đúng cách, tùy tiện dẫn đến mất mỹ quan, văn hóa. Do vậy, xuất hiện tình trạng nhiều làng nghề truyền thống luôn mở cửa đón khách du lịch, có làng còn treo biển "Du lịch làng nghề", nhưng vẫn không thu hút được du khách. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là do môi trường làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng. Môi trường đất, nước, không khí ở các làng nghề đều ở mức báo động cùng với cơ sở hạ tầng xuống cấp đang là vật cản lớn nhất đối với khách du lịch khi quyết định tham quan làng nghề.

Ba là, xung đột môi trường trong phát triển công nghiệp.

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2011*. Website: <http://vea.gov.vn>, chương 3, tr.53.

Ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và khu công nghiệp nói riêng đã gây tác động xấu tới hệ sinh thái tự nhiên. Đặc biệt, nước thải sản xuất không qua xử lý của các khu công nghiệp đang xả trực tiếp vào môi trường, gây ra những thiệt hại đáng kể tới sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại những vùng lân cận, từ đó làm xuất hiện mâu thuẫn giữa các khu công nghiệp với người dân xung quanh. Có thể nói, những xung đột môi trường do phát triển các khu công nghiệp diễn ra nhiều nhất với mức độ gay gắt nhất và thiệt hại lớn nhất trong thời gian qua. Các xung đột môi trường điển hình trong phát triển công nghiệp gồm:

- *Xung đột giữa hoạt động của các khu công nghiệp với người dân quanh khu vực.* Do lợi ích kinh tế, phần lớn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp ít quan tâm đến đầu tư xử lý môi trường, hoặc nếu có cũng chỉ mang tính hình thức, hoạt động không hiệu quả. Vì vậy, những tranh chấp, xung đột môi trường giữa các khu công nghiệp với người dân quanh khu vực đã tăng lên nhanh chóng. Điển hình là vụ nông dân kiện Công ty Vedan phải bồi thường cả trăm tỷ đồng. Vụ người dân của huyện Tây Sơn (Bình Định) tập trung đông trước Công ty trách nhiệm hữu hạn rượu Bình Định để phản đối việc công ty này sản xuất cồn, xả nước thải làm ô nhiễm môi trường. Vụ hàng trăm người dân vây kín, không cho xe chở nguyên liệu vào Công ty Kỹ nghệ sinh hóa Quốc

Thành, Cà Mau vì quá trình sản xuất đã gây mùi hôi thối, xả nước ô nhiễm xuống kênh, rạch làm ô nhiễm nguồn nước, đất và không khí quanh khu vực công ty. Ngoài ra, còn rất nhiều vụ kiện, tranh chấp do xung đột về việc hưởng lợi ích từ môi trường của người dân với các khu công nghiệp như: Vụ nông dân Hà Nội kiện nhà máy sữa, vụ kiện nhà máy đường Quảng Ngãi, vụ kiện Công ty San Miguel Fure Foods Việt Nam ở Bình Dương... Điều đó cho thấy, phạm vi và mức độ của xung đột môi trường ngày càng nghiêm trọng.

- *Xung đột giữa các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ với người dân không kinh doanh sản xuất.* Các doanh nghiệp này phần lớn phân bố xen lẫn trong các khu dân cư hoặc khu vực đô thị, gia công sản xuất cho các doanh nghiệp lớn với công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên liệu và có tỷ lệ phát thải cao. Do đặc tính phân tán trên diện rộng, số lượng doanh nghiệp lớn, nằm xen lẫn trong khu dân cư, khó kiểm soát về mặt môi trường nên vừa qua đã xảy ra nhiều vụ xung đột môi trường giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ với cộng đồng dân cư xung quanh.

○ **Bốn là, xung đột môi trường do phát triển thủy điện.**

Ảnh hưởng của thủy điện tới môi trường dẫn đến các xung đột môi trường đang trở thành vấn đề nóng ở Việt Nam hiện nay. Các dạng xung đột môi trường do phát triển thủy điện là:

- *Xung đột do chặt phá rừng làm thủy điện của các chủ dự án với cộng*

đồng dân cư sống dựa vào tài nguyên rừng. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2012, tổng diện tích được quy hoạch và giao cho hơn 1.000 dự án vừa và nhỏ khoảng 109.569 ha, trong đó diện tích đất rừng chiếm 32.373 ha. Điều đó có nghĩa cứ 1MW thủy điện phải chuyển đổi 10 ha rừng. Mặc dù các địa phương đã triển khai trồng mới để bổ sung, thay thế, nhưng tỷ lệ diện tích rừng trồng mới chỉ đạt 3,7% tổng diện tích rừng bị chuyển đổi mục đích sử dụng(3). Chẳng hạn, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng 25 công trình thủy điện vừa và nhỏ, làm mất trên 15.000 ha rừng tự nhiên để làm hồ chứa, kênh dẫn, đường giao thông và lưới truyền tải điện. Tỉnh Bình Định, nếu chỉ tính riêng 3 nhà máy thủy điện (Trà Xom, Vĩnh Sơn 2 và Vĩnh Sơn 3) đã làm mất 1.300 ha rừng tự nhiên(4). Tình trạng chặt phá rừng tự nhiên làm thủy điện trong những năm qua đang dẫn đến hệ lụy như đa dạng sinh học suy giảm, tài nguyên thiên nhiên gắn liền với rừng không còn, nhiều người dân mất cơ hội kiếm sống trong các khu rừng, nguy cơ mất ổn định xã hội luôn rình rập trong bộ phận cư dân này.

Bên cạnh đó, việc chặt phá rừng làm thủy điện, chủ yếu là rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn đang làm cho lũ lụt và hạn hán gia tăng đáng kể. Các nhà máy thủy điện thì thu được lợi nhuận từ sản xuất điện, còn người dân thì luôn phải hứng chịu các trận lũ lụt bất thường với cường độ mạnh chưa từng có trong lịch

sử. Chỉ tính riêng miền Trung, trong 4 năm qua, việc các nhà máy thủy điện xả lũ đồng loạt đã gây ra 10 đợt lũ lớn làm ngập lụt hạ du nghiêm trọng. Người dân miền Trung và chính quyền nhiều lần đề nghị các cấp phải có sự can thiệp để các nhà máy thủy điện trên địa bàn thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với việc khai thác và sử dụng nguồn nước, tránh gây thiệt hại cho người dân. Tuy nhiên, những kiến nghị hiện chưa được đáp ứng nên khiến cho nhiều khiếu kiện liên quan đến việc khai thác và hưởng lợi từ thủy điện ngày càng gia tăng. Vào mùa khô, do phải có nước để sản xuất điện nên nhiều nhà máy thủy điện đã chặn dòng tích nước mà quên đi lợi ích của người dân hạ lưu vốn được hưởng từ các con sông, con suối. Chẳng hạn, năm 2011, việc chặn dòng của nhà máy thủy điện An Khê trên sông Ba tại Gia Lai đã biến sông Ba thành dòng sông “chết”, khiến cho 25 vạn dân trong khu vực rơi vào tình trạng không có nước tưới tiêu, đồng ruộng bị khô hạn kéo dài, ảnh hưởng tới điều kiện sống và gây bất bình cho người dân trong vùng.

- Xung đột do thủy điện thay đổi dòng chảy, sạt lở đất, suy kiệt hệ sinh thái trên sông làm mất cơ hội kiếm sống của người dân hạ lưu. Trong quá trình vận hành, đặc biệt là vào mùa khô, do

(3) Ngọc Đăng. *Tác động tiêu cực của thủy điện đến môi trường nước.* Nguồn <http://www.monre.gov.vn>, ngày 13 - 1 - 2014.

(4) Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2010.* Nguồn: <http://vea.gov.vn>, tr.21.

các nhà máy thủy điện chỉ chú ý đến việc tăng cường tích nước dự trữ để đảm bảo sản lượng điện nên lượng nước xả xuống hạ lưu không đáng kể, đôi khi ngừng hoàn toàn. Từ đó, gây bất lợi đến việc cung cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, giao thông, thủy sản..., cho những người dân hạ lưu, đồng thời, làm thay đổi chế độ dòng chảy và suy kiệt hệ sinh thái thủy sinh. Điều này không chỉ khiến cho người dân thiếu nước sinh hoạt, tưới tiêu mà còn làm mất đi một trong những nguồn sống của họ, làm xuất hiện mâu thuẫn giữa cộng đồng dân cư sống ở hạ du các con sông với các dự án thủy điện.

Việc xây đập chặn dòng sẽ giữ lại trong hồ chứa một lượng lớn phù sa. Dòng phù sa thay đổi theo từng đoạn sông, khiến nhiều bờ sông suy yếu và sạt lở do "hiệu ứng nước trong". Mặt khác, công tác vận hành tích - xả của các hồ chứa đã làm cho mực nước sông hạ lưu dao động lớn, dẫn đến tình trạng xói lở ở hạ lưu đập. Ví dụ: Hạ lưu đập Buon Tua Srah xói lở kéo dài đến 30km. Do đó, người dân ở hạ lưu đập đang sống một cuộc sống bất an do thủy điện gây ra.

- *Xung đột do thủy điện làm xuất hiện dư chấn, động đất, hiện tượng di cư của người dân.* Những năm qua, do tác động của thủy điện đã dẫn đến những dư chấn, động đất làm đảo lộn cuộc sống của người dân quanh vùng thủy điện. Điển hình là dư chấn, động đất liên tục xảy ra ở thủy điện Sông Tranh 2. Tại đây, có ngày động đất, dư

chấn diễn ra vài lần gây hoang mang, bất bình trong nhân dân. Việc hàng trăm công trình thủy điện lớn nhỏ đã được xây dựng không chỉ tàn phá rừng núi, xâm hại môi sinh mà còn ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Mất văn hóa cũng đồng nghĩa với việc mất đi một phần sức bền xã hội, làm giảm sức bền của cộng đồng trong việc ứng phó với những biến cố bất thường, trong đó phải kể đến những tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu. Tái định cư cho miền núi chính là điều kiện tốt nhất nhằm cải thiện đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số. Thế nhưng, do sự thiếu ý thức của chủ đầu tư ngành điện, kết hợp với tham vọng lợi ích kinh tế và mong muốn "tiến cho kịp miền xuôi" theo nghĩa đơn giản của chính quyền địa phương miền núi, đã làm biến dạng cấu trúc của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số. Nếu là thiệt hại về kinh tế thì chúng ta có thể làm lại được, nhưng nếu đó là sự mất mát các giá trị văn hóa thì không thể khôi phục, hoặc có cố làm lại thì cũng chỉ là thứ văn hóa giả. Trường hợp các làng tái định cư A Vương, Sông Tranh 2, 3, Đắc My... ở tỉnh Quảng Nam là ví dụ điển hình. Vì vậy, nếu không có biện pháp khắc phục tình trạng phát triển nhà máy thủy điện ồ ạt như hiện nay thì không những các công trình này ít hiệu quả kinh tế - xã hội mà còn làm gia tăng các vụ xung đột môi trường do biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường gây ra.

Năm là, xung đột môi trường do khai thác khoáng sản.

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp, nhà máy khai thác khoáng sản ở Việt Nam đã mọc lên rầm rộ. Chẳng hạn, ở Cao Bằng chỉ trong vòng từ 2005 đến 2010 đã xây dựng mới 14 nhà máy khai thác, chế biến khoáng sản vừa và nhỏ, đồng nghĩa với việc phải khai thác một lượng khoáng sản cực lớn từ trong lòng đất. Điều này đã và đang gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, thay đổi phương thức kiếm sống của người dân. Do vậy, xung đột môi trường trong khai thác khoáng sản xảy ra ngày càng tăng trong thời gian qua, biểu hiện ở chỗ:

- *Xung đột giữa các chủ doanh nghiệp khai thác khoáng sản.* Ở Việt Nam, hầu hết các doanh nghiệp khai thác khoáng sản luôn đặt lợi ích kinh tế lên trên nhu cầu bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, họ thực hiện phương châm khai thác thật nhanh, xuất thô để vòng quay vốn ngắn lại, đóng cửa mở sớm, và đi chiếm giữ mỏ khác. Bởi, lợi nhuận mà họ thu được từ việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất là vô cùng lớn. Nếu như ở thập kỷ trước, các doanh nghiệp chạy đua chiếm giữ đất đai, thì hiện nay, cuộc chạy đua của các doanh nghiệp chủ yếu là khai thác và xuất khẩu thô tài nguyên thiên nhiên. Trước đây, nhiều địa phương miền núi chưa thu hút được các doanh nghiệp, nhưng hiện nay, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thi nhau "lật tung" lên để

đào bới quặng, từ đó làm xuất hiện mâu thuẫn giữa các chủ khai thác khoáng sản trong việc tranh chấp môi trường.

- *Xung đột giữa các chủ doanh nghiệp với người dân.* Để tận thu nhanh nguồn lợi khoáng sản, các chủ doanh nghiệp đã bất chấp việc giữ gìn môi trường và sức khỏe người dân. Đây đang là nguyên nhân làm xuất hiện các xung đột môi trường giữa các chủ doanh nghiệp với cộng đồng dân cư có cuộc sống bị đảo lộn, bất an trước những sự cố môi trường do các doanh nghiệp khai thác khoáng sản gây ra.

Sáu là, xung đột môi trường trong đời sống người dân.

Tốc độ đô thị hóa ở nước ta diễn ra rất nhanh. Trong khi đó, việc quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng không theo kịp, lượng chất thải gây ô nhiễm môi trường liên tục gia tăng đã làm nảy sinh rất nhiều xung đột, mâu thuẫn hết sức gay gắt trong cộng đồng, khu dân cư. Ở các khu đô thị, thành phố lớn thường xuyên phải giải quyết vấn nạn thiếu nước sạch vào mùa hè, úng lụt vào mùa mưa, nước thải và rác thải không được xử lý làm ô nhiễm môi trường, việc lấn chiếm vỉa hè, hồ ao, kênh rạch, đất lưu không nơi công cộng, không gian chung để coi nới nhà cửa, làm nơi buôn bán dịch vụ... trở thành những vấn đề bức xúc ở các thành phố lớn, các khu đô thị, trở thành "điểm nóng" ở các khu dân cư ảnh hưởng đến quan hệ giữa các cộng đồng với cá nhân, giữa các gia đình và cá nhân, thậm chí

hiều vụ án mạng đã xảy ra từ những xung đột, mâu thuẫn trên.

Từ những biểu hiện của xung đột môi trường ở nước ta hiện nay, có thể thấy, xung đột môi trường đang xảy ra trên mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Phạm vi và mức độ của xung đột môi trường ngày càng đa dạng và phức tạp. Song tất cả những biểu hiện của xung đột môi trường ở nước ta hiện nay đều do những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, xung đột lợi ích giữa các nhóm xã hội trong việc khai thác và sử dụng các nguồn lực tự nhiên. Cùng một dòng sông, đối với các cộng đồng dân cư địa phương thì đó là nguồn cung cấp thủy sản, nguồn nước tưới tiêu và sinh hoạt; nhưng đối với một số nhóm người khác trong xã hội thì đó có thể là nơi phát triển thủy điện hoặc là nơi xả phế thải. Cùng một khu rừng, đối với cộng đồng dân cư địa phương, đó là nơi sinh sống, cung cấp lâm sản, bảo vệ môi trường và là nơi nuôi dưỡng nền văn hóa đặc sắc của cư dân địa phương; nhưng đối với một số nhóm người khác, đó có thể biến thành lòng hồ chứa nước làm thủy điện hoặc khai thác khoáng sản, phát triển khu công nghiệp... Ở nước ta, xung đột môi trường do xung đột lợi ích kinh tế phổ biến nhất. Các doanh nghiệp vì lợi ích kinh tế đã gây ô nhiễm môi trường, làm tổn hại kinh tế, sức khỏe của người dân trên địa bàn. Chính việc thiếu sự tham gia của các bên liên quan đã dẫn đến việc mất cân bằng về lợi ích của các nhóm xã hội.

Hai là, xung đột môi trường do sơ hở của pháp luật và sự yếu kém của cơ chế chính sách. Sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như sự gia tăng dân số đã làm gia tăng tốc độ khai thác tài nguyên. Trong khi đó, ở nhiều nơi, tài nguyên thiên nhiên của nước ta không được xác định rõ ràng về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt. Hiện nay, hình thức quản lý, đất đai, rừng, nguồn nước hiện tại vẫn còn mang tính thiên vị, từ đó gây bất lợi cho cộng đồng người dân sống dựa vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, quyền lợi từ nguồn tài nguyên đối với cộng đồng còn rất hạn chế, bởi cộng đồng chưa được coi là đơn vị có tính cách pháp nhân như các thành phần kinh tế khác. Vấn đề quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản, khai thác nguồn nước (cả sông và biển), khai thác rừng hiện nay ở nước ta là ví dụ điển hình về nguy cơ xung đột môi trường. Đặc biệt, việc khai thác khoáng sản tràn lan đang gây ra những tranh chấp về sử dụng đất đai, sử dụng rừng, sử dụng nguồn nước và làm trầm trọng những xung đột xã hội do tranh chấp công ăn việc làm (nguyên nhân do mất đất nông nghiệp), do lao động nhập cư kéo theo các tệ nạn xã hội, do ô nhiễm môi trường.

Để ngăn chặn một cách hiệu quả sự xung đột môi trường ở nước ta hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục bổ sung, đổi mới Luật Bảo vệ môi trường. Đặc biệt, bổ sung những quy định về quyền và

nghĩa vụ của người sử dụng môi trường.

Hai là, môi trường là lĩnh vực đặc thù; do vậy, cần sớm thành lập Tòa môi trường và các Thẩm phán chuyên sâu về môi trường nhằm giải quyết có hiệu quả và triệt để các vụ gây ô nhiễm môi trường trên diện rộng và gây thiệt hại cho nhiều hộ dân. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với lực lượng cảnh sát môi trường trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và hành vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Phối hợp với Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong việc hướng dẫn và thực hiện các quy định về tội phạm môi trường trong Bộ Luật hình sự.

Ba là, điều cơ bản nhất là cần quy định rõ ràng chủ sở hữu tài nguyên môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, phát triển thủy điện. Tránh tình trạng quản lý tài nguyên chồng chéo, mâu thuẫn, bảo đảm hài hòa lợi ích của cộng đồng dân cư và các chủ doanh nghiệp, tránh những xung đột có thể xảy ra. Cần đẩy mạnh cơ chế kinh tế hóa trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chuyển đổi cơ chế "bao cấp" "xin - cho", nặng về kiểm soát hành chính sang cơ chế thị trường. Hạn chế đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều đất, nước, rừng gây hệ lụy cho môi trường.

Bốn là, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời đối với những cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trong khu dân cư. Có

chính sách và tạo điều kiện huy động các nhà khoa học, cũng như toàn xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò tham vấn, phản biện của các tổ chức khoa học, của các nhà khoa học trong các dự án liên quan đến môi trường. Đặc biệt, phát huy vai trò tư vấn, phản biện của người dân trong các dự án phát triển làng nghề, phát triển thủy điện, khai thác khoáng sản, khu công nghiệp, khu chế xuất... nhằm cân bằng lợi ích giữa các nhóm trong xã hội, giảm thiểu xung đột môi trường.

Năm là, về lâu dài phải xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường của các doanh nghiệp và của mỗi người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết, xây dựng các chuẩn mực, hình thành ý thức, lối nghĩ, cách làm, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường. Cần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động cụ thể. Môi trường là tài sản quý giá nhất của quốc gia, môi trường sạch đẹp không những duy trì cuộc sống tốt cho chúng ta hôm nay mà nó còn là di sản vô giá để lại cho các thế hệ mai sau. Mọi hành vi huỷ hoại môi trường, đặc biệt là trực lợi cá nhân hoặc nhóm lợi ích nào đó cần phải lên án và ngăn chặn. Để làm được điều này hệ thống luật pháp về môi trường phải đủ mạnh và đủ sức răn đe bất kỳ ai dù vô tình hay cố ý huỷ hoại môi trường. □